

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề**  
**dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2018**

Căn cứ Thông tư 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế và Thông tư 51/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012;

Căn cứ Quyết định số 2132/QĐ-TCT ngày 08/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc thành lập Hội đồng thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2018,

Hội đồng thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2018 thông báo về việc tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2018 như sau:

**1. Đối tượng và điều kiện dự thi**

Là người Việt Nam hoặc người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam từ một (01) năm trở lên và có đủ các điều kiện sau:

- Có lý lịch rõ ràng, không thuộc các trường hợp sau:
  - + Người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
  - + Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù.
  - + Người có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hải quan, kiểm toán bị xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn một (01) năm, kể từ ngày có quyết định xử phạt.
  - + Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.
  - + Các trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.
- Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các ngành kinh tế, thuế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác và có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học về tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động tài chính, thuế từ 7% trên tổng số học trình (hoặc tiết học) cả khóa học trở lên và đã có thời gian làm việc trong lĩnh vực này từ đủ hai (02) năm trở lên tính từ thời gian tốt nghiệp ghi trên quyết định hoặc văn bằng tốt nghiệp đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.



- Nộp đầy đủ hồ sơ dự thi và phí dự thi theo quy định tại Điểm 2 và Điểm 6 Thông báo này.

## **2. Hồ sơ dự thi**

### **2.1. Người dự thi đăng ký dự thi lần đầu**

**2.1.1. Người dự thi thuộc trường hợp phải thi 2 môn (có thể đăng ký dự thi 2 môn hoặc 1 môn), nộp hồ sơ gồm:**

(1) Đơn đăng ký dự thi cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế (mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 117/2012/TT-BTC, đính kèm thông báo này).

(2) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh màu cỡ 4x6cm, **đóng dấu giáp lai ảnh, đóng dấu giáp lai giữa các trang**, có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người đăng ký dự thi đang công tác hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú (mẫu số 01 kèm theo Thông báo này).

Đối với người nước ngoài: Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

(3) Bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các ngành kinh tế, thuế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật (bản sao có chứng thực; bản dịch ra tiếng Việt có chứng thực đối với Bằng tốt nghiệp do nước ngoài cấp).

Đối với người dự thi có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành không phải kinh tế, thuế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật nhưng có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học về tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động tài chính, thuế từ 7% trên tổng số học trình (hoặc tiết học) cả khóa học trở lên thì nộp:

(i) Bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên (bản sao có chứng thực; bản dịch ra tiếng Việt có chứng thực đối với Bằng tốt nghiệp do nước ngoài cấp).

(ii) Bảng kết quả học tập hoặc Bảng điểm toàn khóa học (bản sao có chứng thực; bản dịch ra tiếng Việt có chứng thực đối với Bảng kết quả học tập, Bảng điểm toàn khóa học do nước ngoài cấp).

(iii) Bảng xác định chuyên ngành đủ điều kiện dự thi (Mẫu số 02 kèm theo Thông báo này).

(4) Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) còn thời hạn sử dụng (bản sao có chứng thực).

(5) Giấy xác nhận số năm công tác chuyên môn của đơn vị mà người dự thi đã công tác tại đó (mẫu số 03 kèm theo Thông báo này) hoặc Sổ bảo hiểm xã hội của người dự thi (bản sao có chứng thực).



(6) Một (01) ảnh màu cỡ 3x4cm và hai (02) ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi; hai (02) phong bì ghi rõ họ, tên, địa chỉ người nhận.

**2.1.2. Người dự thi thuộc trường hợp được miễn 01 môn thi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 51/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 của Bộ Tài chính, nộp hồ sơ gồm:**

- (1) Các giấy tờ nêu tại Mục (1), (2), (3), (4), (6) Điểm 2.1.1 Thông báo này.
- (2) Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn môn thi theo quy định.

**a) Miễn môn thi Kế toán:**

- Chứng chỉ hành nghề kế toán hoặc Chứng chỉ kiểm toán viên (bản sao có chứng thực) do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Tài chính đối với người dự thi đã được cấp chứng chỉ.

- Giấy xác nhận số năm công tác chuyên môn của đơn vị mà người dự thi đã công tác tại đó (mẫu số 03 kèm theo Thông báo này) hoặc bản sao có chứng thực Sổ bảo hiểm của người dự thi và bản sao có chứng thực Quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc chuyển công tác đối với người dự thi đã làm giảng viên của môn học kế toán tại các trường đại học, cao đẳng có thời gian công tác liên tục từ năm (05) năm trở lên, sau khi thôi làm giảng viên (không bao gồm trường hợp bị kỉ luật buộc thôi việc), đăng ký dự thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày có quyết định chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc nghỉ việc.

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Kế toán hoặc Kiểm toán (bản sao có chứng thực) và Giấy xác nhận số năm công tác chuyên môn của đơn vị mà người dự thi đã công tác (mẫu số 03 kèm theo Thông báo này) hoặc bản sao có chứng thực Sổ bảo hiểm đối với người dự thi đã làm việc trong lĩnh vực kế toán tại các tổ chức như: cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có trình độ từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán hoặc kiểm toán và có thời gian công tác trong lĩnh vực kế toán liên tục từ năm (05) năm trở lên.

**b) Miễn môn thi Pháp luật về thuế:**

- Chứng chỉ hành nghề luật sư (bản sao có chứng thực) do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Tư pháp và bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành pháp luật kinh tế (bản sao có chứng thực) đối với người đã được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Giấy xác nhận số năm công tác chuyên môn của đơn vị mà người dự thi đã công tác tại đó (mẫu số 03 kèm theo Thông báo này) hoặc bản sao có chứng thực Sổ bảo hiểm của người dự thi và Quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc chuyển công tác (bản sao có chứng thực) đối với:



+ Người dự thi đã là công chức thuế, viên chức thuế có ngạch công chức, viên chức từ chuyên viên thuế, kiểm tra viên cao đẳng thuế, giảng viên trở lên và có thời gian công tác trong ngành thuế từ ba (03) năm trở lên khi thôi công tác trong ngành thuế (không bao gồm trường hợp bị kỉ luật buộc thôi việc) mà đăng ký dự thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày có quyết định chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc nghỉ việc.

+ Người dự thi đã làm giảng viên của môn học về thuế tại các trường đại học, cao đẳng có thời gian công tác liên tục từ năm (05) năm trở lên, sau khi thôi làm giảng viên (không bao gồm trường hợp bị kỉ luật buộc thôi việc) mà đăng ký dự thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày có quyết định chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc nghỉ việc.

## **2.2. Người dự thi đăng ký dự thi lại các môn thi chưa đạt hoặc đăng ký thi các môn chưa thi**

**2.2.1. Đăng ký dự thi lại môn thi chưa đạt hoặc dự thi 1 môn chưa thi,** hồ sơ gồm:

(1) Các giấy tờ nêu tại Mục (1), (6), Điểm 2.1.1 Thông báo này.

(2) Bản chụp Giấy chứng nhận điểm thi của các kỳ thi trước do Hội đồng thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế cấp.

**2.2.2. Đăng ký dự thi lại 1 môn thi chưa đạt hoặc 1 môn chưa thi và thuộc trường hợp được miễn 01 môn thi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 51/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 của Bộ Tài chính,** hồ sơ gồm:

(1) Các giấy tờ nêu tại Mục (1), (2), Điểm 2.2.1 Thông báo này.

(2) Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn môn thi theo quy định tại Mục (2) Điểm 2.1.2 Thông báo này.

## **3. Môn thi, hình thức thi, thời gian thi, ngôn ngữ thi**

- Môn thi gồm:

+ Môn thi Pháp luật về thuế, bao gồm Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, các loại thuế khác; phí và lệ phí; Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Môn thi Kế toán, bao gồm các nội dung sau: Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành; Các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Hình thức thi: thi viết.

- Thời gian thi: 180 phút/môn thi.



- Ngôn ngữ thi: Tiếng Việt.

#### **4. Thời gian, địa điểm tổ chức thi:**

- ***Kỳ thi thứ nhất:*** Dự kiến thi ngày 10,11/3/2018 tại hai điểm thi: Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh.

- ***Kỳ thi thứ hai:*** Dự kiến thi trong tháng 9/2018 tại hai điểm thi: Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh.

#### **5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ thi:**

- ***Kỳ thi thứ nhất:***

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 08/01/2018 đến ngày 12/01/2018 (buổi sáng từ 8giờ đến 11giờ 30 phút; buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ).

+ Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Tại Hà Nội: trụ sở cơ quan Tổng cục Thuế, Phòng 1009, Tầng 10, Tòa nhà VTC Online, 18 Tam Trinh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đại diện Văn phòng Tổng cục Thuế tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ 138 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Kỳ thi thứ hai:***

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: dự kiến từ ngày 16/7/2018 đến ngày 20/7/2018 (buổi sáng từ 8giờ đến 11giờ 30 phút; buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ).

+ Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Tại Hà Nội: trụ sở cơ quan Tổng cục Thuế, số 123 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đại diện Văn phòng Tổng cục Thuế tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ 138 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **6. Phí dự thi**

- Thi một (01) môn: 400.000 đồng

- Thi hai (02) môn: 800.000 đồng

Thí sinh nộp phí dự thi khi nộp hồ sơ dự thi. Phí dự thi đã nộp không được hoàn lại.

Người đăng ký dự thi tải (download) các mẫu biểu hồ sơ đăng ký dự thi tại địa chỉ website: [www.gdt.gov.vn](http://www.gdt.gov.vn) hoặc [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn).

Hồ sơ được sắp xếp bỏ vào túi hồ sơ, ghi đầy đủ các thông tin trên trang bìa túi hồ sơ (mẫu số 04 kèm theo Thông báo này). Mỗi thí sinh chỉ được nộp

hồ sơ đăng ký thi tại một (01) địa điểm thi.

Hồ sơ dự thi không đầy đủ, không theo mẫu quy định tại Thông báo này, hồ sơ không đủ điều kiện dự thi, hồ sơ nộp sau 17 giờ của ngày cuối cùng trong thời hạn nộp hồ sơ theo Thông báo này sẽ không được chấp nhận. Hồ sơ đã nộp không trả lại người đăng ký dự thi.

Thông tin về danh sách những người đủ điều kiện dự thi, danh sách những người đủ điều kiện miễn thi, danh sách những người không đủ điều kiện dự thi, thời gian thi, địa điểm thi, lịch thi chính thức sẽ được thông báo trên Website của Tổng cục Thuế ([www.gdt.gov.vn](http://www.gdt.gov.vn)). Thí sinh tự tra cứu thông tin trên website của Tổng cục Thuế, Hội đồng thi không gửi thông báo riêng cho từng thí sinh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ theo số điện thoại sau để được giải đáp: 024.39727772 hoặc 024.39727738.

Hội đồng thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2018 trân trọng thông báo. /.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Vụ TTHT (để đăng trên website);
- Các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thông báo tại trụ sở cơ quan thuế và các Chi cục Thuế trong địa bàn quản lý);
- Phân hiệu TNV tại Huế;
- Hội Tư vấn thuế Việt Nam;
- Các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cho người dự thi.
- Lưu VT, HĐT, TNV (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG THI  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Ánh**

**Giám đốc Trường Nghiệp vụ Thuế**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

1. **Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)  
..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
2. **Ngày, tháng, năm sinh**        
(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 vào ô đầu, năm ghi 2 số cuối)
3. **Trình độ chuyên môn:** ..... **Ngành:** ..... **Chuyên ngành:** .....
4. **Nơi cấp bằng chuyên môn:** .....
5. **Năm tốt nghiệp** (Ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)
6. **Thời gian làm việc theo chuyên ngành:** .....  
từ ..... đến ..... tại .....  
từ ..... đến ..... tại .....
7. **Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu** (mỗi ô ghi 1 số)             
ngày cấp ...../...../..... nơi cấp .....
8. **Khi cần báo tin cho ai, ở đâu:** .....  
Điện thoại (bắt buộc): ..... Di động: ..... Email: .....  
Địa chỉ nhận thư: .....
9. **Đăng ký môn dự thi:**  
☐ Pháp luật về thuế (lần .....)  
☐ Kế toán (lần .....)
10. **Đăng ký dự thi tại:** ☐ Thành phố Hà Nội ☐ Tp Hồ Chí Minh
11. **Môn thi đề nghị xét miễn:** .....
12. **Môn thi đã đạt của các kỳ thi trước:** .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

..... ngày..... tháng ..... năm 2018

**Chữ ký của thí sinh**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh màu  
 4x6cm  
 (có đóng dấu  
 giáp lai của của  
 cơ quan xác  
 nhận lý lịch)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**Tự thuật**

Họ và tên: ..... Nam, nữ: .....

Sinh ngày..... tháng..... năm: .....

Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: .....

.....

Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Nơi cấp.....Ngày ..... tháng ..... năm .....

Khi cần báo tin cho ai ? ở đâu ? : .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Số hiệu: .....

Ký hiệu: .....

*[Signature]*



## I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên: .....

Tên thường gọi: .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm 19..... Tại: .....

Nguyên quán/quê quán: .....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay: .....

Trình độ văn hoá: ..... Ngoại ngữ: .....

Tình hình sức khoẻ: ..... Cao 1m ..... Cân nặng: .....kg

Nghề nghiệp hoặc trình độ chuyên môn: .....

## II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BẢN THÂN

Thời gian (Từ tháng.....năm..... đến tháng..... năm...)	Đơn vị công tác	Bộ phận làm việc	Chức danh, Ngạch/bậc, công việc đảm nhiệm
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

## III. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Khen thưởng: .....

Kỷ luật: .....

## IV. LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai Tôi xin chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật ./.

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan,  
đơn vị nơi người dự thi đang công  
tác hoặc UBND địa phương nơi cư  
trú / thường trú

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

Người khai  
(Chữ ký, họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG XÁC ĐỊNH CHUYÊN NGÀNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI**

*(Áp dụng đối với người dự thi có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành không phải kinh tế, thuế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật nhưng có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học về tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động tài chính, thuế từ 7% trên tổng số học trình (hoặc tiết học) cả khóa học trở lên)*

Tên tôi là: .....

Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu : .....

Ngày cấp:.....Nơi cấp : .....

Tốt nghiệp ngành: .....

Chuyên ngành: .....

Trường : .....

Năm tốt nghiệp: .....

Căn cứ Bảng kết quả học tập, tôi tự xác định tỷ lệ phần trăm các môn học về *tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động tài chính, thuế* trên tổng số học trình (hoặc tiết học) như sau:

STT	Môn học	Số đơn vị học trình (hoặc tiết học)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các môn về TC, KT, Kiểm toán, PT hoạt động TC, Thuế</b>		
1			
2			
3			
....			
<b>II</b>	<b>Tổng số học trình (hoặc tiết học) của toàn khóa học</b>		
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ các môn về TC, KT, Kiểm toán, PT hoạt động TC, Thuế/Tổng số học trình (hoặc tiết học)</b>		

....., ngày .... tháng.....năm 2018

**Người đăng ký dự thi**  
(Ký, ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN CÔNG TÁC**

Kính gửi : (Tên cơ quan, đơn vị nơi người đăng ký dự thi đã công tác)  
(Địa chỉ cơ quan, đơn vị)

Tên tôi là: .....

Ngày sinh : .....

Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu : .....

Ngày cấp:.....Nơi cấp : .....

Mã số thuế thu nhập cá nhân: .....

Quê quán: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : .....

Đề nghị xác nhận quá trình công tác tại cơ quan, đơn vị như sau:

THỜI GIAN	BỘ PHẬN LÀM VIỆC	CÔNG VIỆC ĐẢM NHẬN
Từ tháng.....năm.... đến tháng.....năm...		

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Xác nhận lời khai của

Anh/Chị.....là đúng sự thật

(Ký, ghi rõ họ tên của người đại diện  
theo pháp luật của cơ quan, đơn vị và  
đóng dấu)

....., ngày .... tháng.....năm 20

**Người đề nghị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người đăng ký dự thi đã công tác tại nhiều đơn vị thì phải có giấy xác nhận của từng đơn vị.

*(Chữ ký)*



**TỔNG CỤC THUẾ**  
**HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ**  
**DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ NĂM 2018**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ**  
**LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ NĂM 2018**

**1. Đăng ký dự thi lần đầu:**

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Thi môn Pháp luật về thuế | <input type="checkbox"/> Xét miễn thi môn Kế toán           |
| <input type="checkbox"/> Thi môn Kế toán           | <input type="checkbox"/> Xét miễn thi môn Pháp luật về thuế |

**2. Đăng ký dự thi lại các môn chưa đạt hoặc đăng ký thi các môn chưa thi:**

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Thi môn Pháp luật về thuế | <input type="checkbox"/> Xét miễn thi môn Kế toán           |
| <input type="checkbox"/> Thi môn Kế toán           | <input type="checkbox"/> Xét miễn thi môn Pháp luật về thuế |

**3. Họ và tên:** .....

**4. Địa chỉ liên hệ:** .....

**5. Điện thoại liên hệ:** .....

**6. Hồ sơ gồm: (Ghi số lượng)**

- |  |                          |
|--|--------------------------|
| - Đơn đăng ký dự thi .....                       | <input type="checkbox"/> |
| - Sơ yếu lý lịch.....                            | <input type="checkbox"/> |
| - Phiếu lý lịch tư pháp .....                    | <input type="checkbox"/> |
| - Bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng.....         | <input type="checkbox"/> |
| - Giấy xác nhận số năm công tác.....             | <input type="checkbox"/> |
| - Chứng minh nhân dân (Thẻ CCCD, Hộ chiếu).....  | <input type="checkbox"/> |
| - 03 ảnh màu, 02 phòng bì dán tem.....           | <input type="checkbox"/> |
| - Giấy chứng nhận điểm thi các kỳ thi trước..... | <input type="checkbox"/> |
| - Bảng điểm tốt nghiệp.....                      | <input type="checkbox"/> |
| - Bảng xác định chuyên ngành.....                | <input type="checkbox"/> |
| - Giấy tờ khác: .....                            | <input type="checkbox"/> |
| .....  | <input type="checkbox"/> |